TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SƠN LA** **TỈNH SƠN LA** _____ Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST. Ngày 08/4/2024 Về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM`

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lò Thị Quỳnh .

2. Bà Đoàn Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Bằng Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án thành phố S, Tòa án nhân dân thành phố Sơn La tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 76/2024/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22/3/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 02/4/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị L, sinh năm 1990. HKTT: Tổ A, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; Tạm trú: Tổ D, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Đình T, sinh năm 1986. HKTT: Tổ A, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Tạm trú: Tổ E, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 11/12/2023, tài liệu trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Chị Bùi Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị L và anh Vũ Đình T đăng ký kết hôn ngày 03/12/2019 tại UBND phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Hôn nhân do

hai bên tự nguyện, không ai ép buộc, hai vợ chồng đều kết hôn lần thứ hai. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, thường xuyên mâu thuẫn về tình cảm, cách nuôi dạy con, kinh tế gia đình, cả hai đã nhiều lần nói chuyện nhưng không có kết quả. Từ tháng 6/2022 chị L đã chuyển về tổ D, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình sinh sống, hai bên không còn quan tâm, thăm hỏi nhau, không có khả năng khắc phục mâu thuẫn. Chị L đề nghị ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung cháu Vũ Minh C, sinh ngày 15/5/2020, cháu còn nhỏ, hiện nay chị đang trực tiếp nuôi dưỡng nên có nguyện vọng tiếp tục được trực tiếp chăm sóc nuôi con chung. Chị L không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, riêng; về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai anh Vũ Đình T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T không nhất trí ly hôn do không có mâu thuẫn và có nguyện vọng muốn đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung cháu Vũ Minh C, sinh ngày 15/5/2020.

Về tài sản chung, riêng; về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La phát biểu quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ việc, xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ, các thủ tục tố tụng khác.

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về nguyên tắc xét xử, thành phần, trình tự xét xử sơ thẩm vụ án.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 60, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14:

Xử cho chị Bùi Thị L được ly hôn anh Vũ Đình T.

Về con chung: Giao con chung cháu Vũ Minh C, sinh ngày 15/5/2020 cho chị Bùi Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18

tuổi và có khả năng lao động. Anh Vũ Đình T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Bùi Thị L không yêu cầu.

Về tài sản chung, riêng; về nợ chung: Không có, hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đối với bị đơn có nơi cư trú tại thành phố S, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Vũ Đình T đã được thông báo, triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại các phiên họp, xét xử vụ án. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được do nguyên đơn đề nghị Tòa án không hòa giải và đề nghị giải quyết yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và thông báo kết quả cho bị đơn; tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình; có đăng ký kết hôn ngày 03/12/2019 tại UBND phường C, thành phố S nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa chị L giữ nguyên đề nghị ly hôn với anh T vì không còn tình cảm. Tại bản tự khai anh T có ý kiến không nhất trí ly hôn vì không có mâu thuẫn. Xét thấy bản thân anh T không muốn ly hôn nhưng không có biện pháp khắc phục, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Hiện nay anh chị đã sống ly thân, chị L đã về Ninh Bình sinh sống gần 2 năm, anh T không quan tâm chăm sóc con và gia đình, hai vợ chồng không có khả năng khắc phục mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, cần xử cho chị L được ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Anh chị có một con chung là Vũ Minh C, sinh ngày 15/5/2020.

Hội đồng xét xử xét thấy: Con chung của anh chị hiện đang ở với mẹ, là bé gái, đưa đủ 7 tuổi, cháu cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình, cần giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, riêng; về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Bùi Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị L

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị L ly hôn với anh Vũ Đình T.

2. Về con chung:

Giao cho chị Bùi Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Minh C, sinh ngày 15/5/2020, đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; Anh Vũ Đình T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Bùi Thị L không yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Bùi Thị L phải chịu 300.000,đ án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm số 0000193, ngày 02/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND TP Sơn La;
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- UBND phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La (để số hộ tịch);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thanh Nga